

Bản án số: 38/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 24/7/2020

V/v : Ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN Ô MÔN, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Thanh Quốc

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Ngô Thị Út Hậu

2. Ông Trương Sô Huy

Thư ký phiên tòa: Ông Huỳnh Thanh Xuân – Thư ký Tòa án nhân dân quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ.

Trong ngày 24 tháng 7 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Ô Môn xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 74/2020/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 02 năm 2020 về tranh chấp “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 64/2020/QĐST-HNGĐ ngày 03 tháng 7 năm 2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh **Nguyễn Th B**, sinh năm 1980.

Nơi cư trú: Khu vực T X, phường Tr L, quận Ô M, thành phố C Th (Có mặt).

Bị đơn: Chị **Thi H Tr**, sinh năm 1984.

Nơi cư trú: Khu vực T X, phường Tr L, quận Ô M, thành phố C Th (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn anh Nguyễn Thành B trình bày:

Anh và chị Tr tự nguyện tiến tới hôn nhân và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Lê M X, quận B Ch, thành phố Hồ Ch M theo quy định pháp luật.

Anh và chị Tr có thời gian chung sống hạnh phúc đến năm 2013 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm, lối sống, tính tình không hợp nhau, vì yêu thương vợ và con nên anh B đã cố gắng chịu đựng để mong chị Tr thay đổi, cùng nhau xây dựng hạnh phúc gia đình. Nhưng chị Tr hứa thay đổi nhưng không thực hiện, mặc dù anh B đã cho chị Tr nhiều cơ hội, nhưng cho đến nay chị Tr vẫn không thay đổi, nên vợ chồng thường

xuyên cãi vã.

Đến nay thì tình cảm vợ chồng đã rạn nứt tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn hạnh phúc gia đình được nữa. Xét thấy mục đích hôn nhân không đạt được, kéo dài không có hạnh phúc nên anh B nộp đơn xin ly hôn với chị Tr.

Về con chung: Anh và chị Tr có 02 con chung tên Nguyễn Ngọc H, sinh ngày 30 tháng 04 năm 2003 và Nguyễn Th Th, sinh ngày 11 tháng 12 năm 2009. Khi ly hôn anh có nguyện vọng được trực tiếp nuôi cháu H và cháu Th cho đến khi trưởng thành, anh không yêu cầu chị Tr cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: không có, không đặt ra xem xét giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không đặt ra xem xét giải quyết.

Vụ kiện được Tòa án thụ lý giải quyết theo quy định pháp luật. Chị Tr vắng mặt không rõ lý do, mặc dù Tòa án đã triệu tập chị Tr nhiều lần nên Tòa án không tiến hành hòa giải được. Do đó Tòa án đưa vụ án ra xét xử công khai theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa:

Nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện: Yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị Tr.

Về con chung: Khi ly hôn anh có nguyện vọng nuôi cháu H và cháu Th có đến khi trưởng thành. Anh không yêu cầu chị Tr cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Do vắng mặt chị Tr, anh B yêu cầu tách ra giải quyết thành vụ kiện khác khi có tranh chấp.

Bị đơn : Chị Thi H Tr vắng mặt không rõ lý do.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Anh B và chị Tr tự nguyện tiến tới hôn nhân có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Lê M X, quận Bình Ch, thành phố Hồ Chí M đây là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ. Anh B có đơn khởi kiện xin ly hôn sẽ do Luật hôn nhân và gia đình điều chỉnh. Anh B và chị Tr trú tại khu vực Tân X, phường Tr L, quận Ô M, thành phố C Th, nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Ô Môn.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Trong quá trình chung sống giữa nguyên đơn và bị đơn có thời gian chung sống hạnh phúc, nhưng sau đó phát sinh mâu thuẫn. Theo nguyên đơn, nguyên nhân mâu thuẫn của vợ chồng là do anh chị bất đồng quan điểm và lối sống, tính tình không hợp nhau, mâu thuẫn về tình cảm, chị Tr không lo làm ăn, chăm sóc chồng con, chị Tr cờ bạc gây nợ nần nhiều lần và hứa sửa đổi nhưng bị đơn không thay đổi, vợ chồng thường xuyên cãi vã, anh chị đã tìm nhiều biện pháp để khắc phục mâu thuẫn, hàn gắn hạnh phúc gia đình nhưng không mang lại kết quả ngược lại mâu thuẫn giữa anh chị ngày càng trầm trọng hơn và vợ chồng cũng đã sống ly thân nhau từ năm 2012. Cả hai đã không

còn quan tâm đến nhau. Nay anh B yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị Tr.

Về phí bị đơn: Về phía bị đơn, sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã nhiều lần tổng đạt các văn bản tố tụng như Thông báo thụ lý vụ án, Bên bản về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ ... Nhằm thông báo cho chị Tr Bết việc anh B nộp đơn khởi kiện xin ly hôn với chị Tr để chị Tr có ý kiến về hôn nhân giữa chị với anh B hoặc có Bên pháp hàn gắn tình cảm để động viên anh B quay lại đoàn tụ. Tuy nhiên, cho đến nay chị Tr vẫn không hề có ý kiến gì về vấn đề hôn nhân giữa anh B với chị Tr và chị Tr cũng không đến tham gia tố tụng khi Tòa án giải quyết vụ án, điều này chứng tỏ chị Tr không còn muốn níu kéo cuộc hôn nhân với anh B. Từ đó cho thấy mâu thuẫn giữa anh B và chị Tr đã thật sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh B.

Về con chung: Anh B và chị Tr có 02 con chung tên Nguyễn Ngọc H, sinh ngày 30 tháng 04 năm 2003 và Nguyễn Thanh Th, sinh ngày 11 tháng 12 năm 2009. Khi ly hôn anh có nguyện vọng được trực tiếp nuôi 02 cháu H và cháu Th cho đến khi trưởng thành, anh không yêu cầu chị Tr cấp dưỡng nuôi con. Chị Tr vắng mặt không tham dự phiên tòa, 02 cháu H và Th có nguyện vọng được sống với anh B, hiện anh B là người trực tiếp nuôi 02 cháu. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy giao 02 cháu H và cháu Th cho anh B trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp.

Về phần cấp dưỡng nuôi con: Nguyên đơn không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con, do đó Tòa án không đặt ra giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung :

Mặc dù anh B cho rằng trong quá trình chung sống anh và chị Tr không có tài sản chung và nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết về phần tài sản và nợ, tuy nhiên do vắng mặt chị Tr, anh B đồng ý tách phần tài sản chung và nợ chung ra giải quyết thành vụ kiện khác khi có tranh chấp. Hội đồng xét xử xét thấy, do vắng mặt bị đơn và anh B đồng ý tách phần tài sản chung và nợ chung ra giải quyết thành vụ kiện khác, nên tách phần tài sản chung và nợ chung ra giải quyết thành vụ kiện khác khi có tranh chấp là phù hợp.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Nguyên đơn phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Khoản 1 Điều 28, Điều 147, Điều 227, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Điều 51, Điều 53, Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Nguyễn Thành B.

1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Th B được ly hôn với chị Thi H Tr.

2. Về con chung: Giao hai cháu Nguyễn Ngọc H, sinh ngày 30 tháng 04 năm 2003 và Nguyễn Thanh Th, sinh ngày 11 tháng 12 năm 2009 cho anh B trực tiếp nuôi dưỡng đến khi cháu H và cháu Th đủ 18 tuổi. Không buộc chị Tr cấp dưỡng nuôi con.

Chị Tr được quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở chị Tr thực hiện quyền này.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Tách ra giải quyết thành vụ kiện khác khi có tranh chấp.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Nguyên đơn phải chịu số tiền 300.000 đồng (*ba trăm ngàn đồng*), chuyển tiền tạm ứng án phí theo Bên lai số 010866 ngày 20/02/2020 thành án phí.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án nguyên đơn, được quyền kháng cáo, bị đơn được quyền kháng cáo bản án trọng thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật để yêu cầu Toà án nhân dân thành phố Cần Thơ xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND quận Ô Môn;
- TAND TP. Cần Thơ;
- UBND phường Lê Minh Xuân, Bình Chánh, TP. HCM;
- CC THADS quận Ô Môn;
- Lưu hồ sơ vụ án .

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Bùi Thanh Quốc